**NỘI DUNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 11**

**CHUYÊN ĐỀ : BÀI THƠ *VỘI VÀNG* - XUÂN DIỆU**

**I. XUẤT XỨ**

In trong tập ***Thơ thơ*** (1938) – tập thơ đầu tay và cũng là tập thơ khẳng định vị trí của Xuân Diệu – “*Nhà thơ mới nhất trong các nhà Thơ mới*”.

**II. PHÂN TÍCH**

***1. Cảm nhận về thời gian***

+ Thời gian của tự nhiên thì luôn tuân thủ theo quy luật vận động bất biến. Nhưng quan niệm về thời gian, sự cảm nhận về thời gian thì ở mỗi thời đại và mỗi cá nhân lại có thể có những nét khác nhau.

+ Từ xa xưa, nhiều thi nhân đã từng than thở về sự ngắn ngủi của đời người. Người ta gọi kiếp người là “*áng phù vân”,* là *“bóng câu qua cửa sổ”,…* Nhưng do xuất phát từ cái nhìn tĩnh tại, có tính siêu hình, lấy sinh mệnh vũ trụ để làm thước đo thời gian nên quan niệm thời gian là tuần hoàn. Thời ấy, cá nhân chưa tách khỏi cộng đổng, con người còn gắn làm một với vũ trụ, cho nên người ta vẫn đinh ninh người chết chưa hẳn là hư vô, vẫn có thể cùng với cộng đồng và trời đất tuần hoàn. Vì thế, nhân vật trữ tình trong thơ ca trung đại thường ở tư thế ung dung, tự tại, bình tĩnh, ít thấy có sự vội vàng, cuống quýt để “sống gấp”.

+ Đến thế hệ các nhà thơ mới, khi ý thức cá nhân đã trỗi dậy mạnh mẽ, quan niệm về thời gian như trên đã hoàn toàn đổ vỡ. *Xuân Diệu đưa ra một quan niệm mới, chống đối lại quan niệm thời gian tuần hoàn của người xưa.Trong Vội vàng, Xuân Diệu đã đưa ra một quan niệm mới, một cảm nhận mới về thời gian. Nếu các nhà thơ trung đại quan niệm thời gian là tuẩn hoàn, là vĩnh cửu thì Xuân Diệu, nhờ tri thức khoa học của thời đại và ảnh hưởng của văn hoá phương Tây đã nhận ra thời gian yận động tuyến tính, một đi không trở lại.* *Vũ trụ không ngừng vận động, thời gian luôn luôn chảy trôi, mỗi giây phút trôi qua là mất đi vĩnh viễn. Thời gian thật sự khắc nghiệt, đời người có hạn và tuổi xuân ngắn ngủi.*

+ Quan niệm này xuất phát từ cái nhìn động, rất biện chứng về vũ trụ và thời gian:  
*Xuân đương tới, nghĩa là xuân đương qua,  
Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già.*

*Nhà thơ đã lấy cái quỹ thời gian hữu hạn của đời người, thậm chí lấy khoảng thời gian quý giá nhất của mỗi cá nhân là tuổi trẻ để làm thước đo thời gian*. Lời thơ được cấu trúc thành một cuộc tranh biện, theo đó, nhà thơ khẳng định dẫu vũ trụ có thể vĩnh viễn, thời gian có thể tuần hoàn, nhưng *“tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại*”:

*Mà xuân hết, nghĩa là tôi củng mất.  
Lòng tôi rộng, nhưng lượng trời cứ chật,  
Không cho dài thời trẻ của nhân gian,  
Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn,  
Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại!  
Còn trời đất, nhưng chẳng còn tôi mãi,  
Nên bâng khuâng tôi tiếc cả đất trời;*

Nhìn thấu sự chảy trôi quá nhanh chóng, một đi không trở lại của thời gian nên cảm nhận về thời gian của *Xuân Diệu là cảm nhận đầy tính mất mát, mỗi khoảnh khắc trôi qua là một sự mất mát, chia lìa*:

*Mùi tháng năm đêu rớm vị chia phôi   
Khắp sông núi vẫn than thấm tiễn biệt.*

Mỗi sự vật trong vũ trụ đang từng giây, từng phút ngậm ngùi chia li, tiễn biệt một phần của đời mình:

*Con gió xinh thì thào trong lá biếc,  
Phải chăng hờn vì nỗi phải bay đi?  
Chim rộn ràng bỗng đứt tiếng reo thi,  
Phải chăng sợ độ phai tàn sắp sửa?*

+ Cách cảm nhận về thời gian của Xuân Diệu, xét đến cùng là do ý thức sâu sắc về “cái tôi” cá nhân, về sự tồn tại có ý nghĩa của mỗi cá nhân trên đời, nâng niu trân trọng từng giây, từng phút của cuộc đời, nhất là những năm tháng tuổi trẻ. Trong hoàn cảnh bình thường của đất nước, đây là một quan niệm và thái độ sống tích cực, thấm đượm tư tưởng nhân văn.

+ Vì thời gian chảy trôi vội vã nên không thể không níu thời gian ở lại:

|  |
| --- |
| *Tôi muốn tắt nắng đi  Cho màu đừng nhạt mất; Tôi muốn buộc gió lại  Cho hương đừng bay* *đi;* |

Nhưng đó chỉ là một mong ước không bao giờ thực hiện được. Con người không thể đoạt quyền tạo hóa, không thể “*buộc gió”* hay *“tắt nắng*” được, càng không thể nắm giữ lại thời gian. Để chiến thắng được sự qua đi nhanh chóng của thời gian, thi sĩ thấy cách duy nhất là phải chạy đua với thời gian bằng cường độ sống vội vàng và quyết liệt:

*Mau đi thôi! Mùa chưa ngả chiểu hôm.*

Hơn thế, *ta phải có khát vọng sống mãnh liệt, phải nhanh lên, tận hiến và tận hưởng cuộc sống bằng tất cả các giác quan*:

*Ta muốn ôm  
Cả sự sống mới bắt đầu mơn mởn  
Ta muốn riết mây đưa và gió lượn,  
Ta muốn say cánh bưốm với tình yêu,  
Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều   
Và non nước, và cây, và cỏ rạng,  
Cho chếnh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng   
Cho no nê thanh sắc của thời tươi;  
– Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!*

|  |
| --- |
|  |

Thời gian cứ lạnh lùng, tàn nhẫn mang theo mọi vẻ đẹp của cỏ cây, hoa lá lẫn với tiếng chim trời cùng tuổi trẻ ra đi để cho lòng tiếc nuối. Xuân Diệu như muốn dang tay ra ôm lấy tất cả:

*Ta muốn ôm  
Cả sự sống mới bắt đầu mơn mởn;*

Đang từ những cầu thơ 8 chữ, bỗng rút ngắn lại với câu thơ 3 chữ – câu ngắn nhất trong toàn bài thơ, làm cho giọng thơ đanh lại, rắn chắc như một mệnh lệnh đòi hỏi hiện thực hoá những khát vọng. *“Ta”* ở đây là *“cái tôi”* đầy kiêu hãnh của thi nhân, đồng thời cũng là cái tôi của mỗi con người chúng ta. Bởi ai mà chẳng có nỗi niềm khát khao như khao khát của thi nhân. Mỗi người đọc hãy cảm nhận lấy khát vọng của mình trong cái *“ta”* ấy. Ai mà chẳng muốn ôm giữ lấy những vẻ đẹp non tươi của cuộc sống đang diễn ra quanh mình: từ cái mơn mởn của một nụ hoa xuân hoặc một nụ đời và tất cả những sự sống đang bắt đầu hé nhú, để nó khỏi trôi đi, song dù có ôm chặt được tất cả, nhưng chắc gì đã giữ được cho trọn vẹn. Vì vậy, cần phải *“riết”* cho chặt hơn nữa:

*Ta muốn riết mây đưa và gió lượn*

Nghĩa là “*riết”* cho chặt cả những thứ không thể ôm. *Mây đưa và gió lượn* là những vẻ đẹp lớn lao của tạo vật nhưng đồng thời cũng chỉ là hình ảnh biểu trưng. *“Ôm”* rồi *“riết”,* dù có chặt đến mấy đi nữa thì vẫn chỉ ở bên ngoài nên còn đòi hỏi phải *“say”* cho đến tận hồn:

*Ta muốn say cánh bướm với tình yêu,*

Cho dù say đến mấy đi nữa thì vẫn còn là mối quan hệ giữa khách thể và chủ thể. Nên cần phải *“thâu*” mọi vẻ đẹp kia về phía mình:

|  |
| --- |
| *Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều  Và non nước, và cây, và cỏ rạng,* |

*“Cái hôn nhiều*” ở đây, muốn nói về độ dài của thời gian. *“Cái hôn”* không phải là mục đích mà chỉ là một phương tiện để thu hút lấy tất cả mọi hương sắc, mọi thần khí, thần hổn về phía mình cho thỏa mãn.

+ Những điệp ý “*ta muốn*” kết hợp với hành động ngày càng tăng: *“ôm, riết, say, thâu”* đã thể hiện được lòng ham muốn đến cuồng nhiệt của thi nhân. Con người như muốn trải lòng ra với tất cả muôn cảnh, muôn lòng, khi là sự sống non tươi, khi là mây đưa gió lượn, khi là cánh bướm tình yêu, khi là non nước, cỏ cây, hoa lá rực lên trong ánh sáng.

Cho dù có đầy vòng tay, đầy hồn khát mà vẫn chẳng ngừng: Bởi đã tận hưởng thì phải tới tột đỉnh:

*Cho chếnh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng  
Cho no nê thanh sắc của thời tươi;*

*“Chếnh choáng”, “đã đẩy”, “no nê”* là những từ biểu thị sự hưởng thụ đến mức tối đa. Ấy thế mà xem chừng vẫn còn chưa hả. Cuối cùng còn đòi hỏi cao hơn nữa:

*-Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!*

*“Xuân hồng”* là mùa xuân đương độ với hoa lá măng tơ đầy hương sắc. *“Xuân hồng”* cũng có thể là hình ảnh biểu trưng cho tuổi trẻ và cũng có thể là một dáng xuân đời. “*Cắn vào ngươi*”, tưởng như thô thiển mà lại đầy chất thơ. Đó chỉ là cách nói về sự hưởng thụ cả tinh thần lẫn vật chất đến mức cuồng nhiệt. Đến với hoa xuân đừng đứng ở bên ngoài, xin hãy vào giữa vườn xuân cho hương sắc tràn đầy mọi giác quan của ta. Với tuổi trẻ cũng vậy, xin đừng chỉ nhìn ngắm gương mặt tuổi trẻ của chính mình ở trong gương mà hãy biến nó thành sức mạnh, thành giá trị vật chất để làm cho đời thêm ý nghĩa.

+ Đây cũng không chỉ là ham muốn hưởng thụ mà còn là nỗi buồn, là sự hoảng hốt trước sự ra đi của mọi vẻ “xuân hồng”. Vì vậy mà cuống quýt, phải *“cắn”* để giữ lấy, không để cho nó rơi đi và trôi đi. Phải *“cắn”* để giữ lấy thời gian, tuổi trẻ, đừng để cho nhanh về cái bến già nua tuổi tác.

-» Việc sử dụng hàng loạt các điệp từ, những động từ, tính từ mạnh và câu thơ cuối đã toát lên tất cả cái mạnh mẽ, quyết liệt, táo bạo và hối hả đến cuồng say của cái tôi rất Xuân Diệu. Quả thật, Xuân Diệu là một “*nguồn sống dào dạt chưa từng thấy ở chốn nước non lặng lẽ này*” (Hoài Thanh).

***2. Hình ảnh thiên nhiên***

Vội vàng, cuống quýt níu giữ thời gian, khát khao sống dạt dào cảm xúc với thời trai trẻ*, Xuân Diệu đã phát hiện ra có một thiên đường ngay trên mặt đất này, không xa lạ mà rất đỗi thân quen, ở ngay trong tầm tay của mỗi chúng ta*. Hình ảnh thiên nhiên và sự sống quen thuộc hiện ra qua cái nhìn và sự cảm nhận độc đáo của nhà thơ.

+ Hình ảnh thiên nhiên và sự sống được Xuân Diệu gợi lên vừa gần gũi, thân quen, vừa quyến rũ và đầy tình tứ. Nhà thơ đã phát hiện ra vẻ đẹp kì diệu của thiên nhiên và thổi vào đó một tình yêu rạo rực, đắm say, ngây ngất:

*Của ong bướm này đây tuẫn tháng mật;  
Này đây hoa của đồng nội xanh rì;  
Này đây lá của cành tơ phơ phất;  
Của yến anh này đây khúc tình si;  
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi,  
Mỗi buổi sớm, thần Vui hằng gõ cửa;  
Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;*

+ Hình ảnh thiên nhiên và sự sống qua cảm nhận của Xuân Diệu, như đã nói, còn nhuốm màu chia li, mất mát: “*Mùi tháng năm đều rớm vị chia phối […]/ Phải chăng sợ độ phai tàn sắp sửa”.* Đây chính là hình ảnh thiên nhiên và cuộc sống được cảm nhận qua lăng kính thời gian, một thời gian trôi qua nhanh chóng, một đi không trở lại.

+ Thiên nhiên qua con mắt Xuân Diệu đều nhuốm màu tình tứ, đều tràn ngập xuân tình, tràn đầy sắc dục. *Đó là cái nhìn lấy con người làm chuẩn mực cho thiên nhiên, quy chiếu thiên nhiên về vẻ đẹp của giai nhân*:

“*Và này đây ánh sáng chớp hàng mi”,*

*“Tháng giêng ngon như một cặp môi gần”,*

*“Hỡi xuân hổng, ta muốn cắn vào ngươi!”.*

Đây là một cách nhìn rất mới, rất Xuân Diệu.

+ Qua cách miêu tả hình ảnh thiên nhiên, *Xuân Diệu đã thể hiện một quan niệm mới về cuộc sống, về tuổi trẻ và hạnh phúc. Đối với Xuân Diệu, thế giới này đẹp nhất, mê hồn nhất là vì có con người giữa tuổi trẻ và tình yêu. Thời gian quý giá nhất của mỗi đời người là tuổi trẻ, mà hạnh phúc lớn nhất của tuổi trẻ chính là tình yêu.* Đó là một quan niệm mới, tích cực, thấm đượm tinh thần nhân văn.

***3. Đặc điểm về hình ảnh, ngôn từ và nhịp điệu của đoạn thơ cuối bài***

+ Hình ảnh trong đoạn thơ cuối gần gũi, quen thuộc mà tươi mới, giàu sức sống, đầy quyến rũ và tình tứ. Đó là những hình ảnh rất táo bạo, đầy cảm giác và có tính sắc dục.

+ Ngôn từ của bài thơ tự nhiên, gần với lời nói thường ngày, nhưng đã được nâng lên thành nghệ thuật. Cảm xúc dào dạt, mãnh liệt đã tạo nên những làn sóng ngôn từ vừa đan vào nhau, vừa cộng hưởng với nhau theo chiều tăng tiến. Tác giả dùng dồn dập những động từ mạnh, tăng tiến chỉ động tác đắm say; nhiều danh từ chỉ vẻ đẹp thanh tân, tươi trẻ; nhiều tính từ chi xuân sắc; nhiều điệp từ, điệp cú pháp có tác dụng nhấn mạnh ý.

+ Nhịp điệu của đoạn thơ dồn dập, sôi nổi, hối hả, cuồng nhiệt.

**III. ĐẶC SẮC NGHỆ THUẬT**

-Đặc sắc nghệ thuật của Vội vàng là ở sự kết hợp đan xen giữa mạch cảm xúc và mạch triết luận một cách hài hòa, nhuần nhuyễn.

-Bài thơ còn thể hiện nét mới mẻ trong cách vận dụng thể thơ tự do, nhịp điệu đa dạng, linh hoạt, thủ pháp trùng điệp, đặc biệt là hình ảnh mới lạ trong cách so sánh đầy cá tính sáng tạo.

**IV. Ý NGHĨA VĂN BẢN**

***Vội vàng*** thể hiện một quan niệm rất mới của cái tôi Thơ mới về thời gian, tuổi trẻ, hạnh phúc: Thời gian qua đi rất nhanh và một khi đi thì không trở lại, tuổi trẻ là phần đẹp nhất của đời người thì “chẳng hai lần thắm lại”. Vậy, để tận hưởng vẻ đẹp của tuổi trẻ, của cuộc đời thì phải sống “vội vàng”. Đây cũng là niềm khao khát sống mãnh liệt và cũng là triết lí sống của nhà thơ.

**V.HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP**

Câu 1. (5 điểm). Cảm nhận của Xuân Diệu về thời gian trong bài Vội vàng. Vì sao nhà thơ có thái độ vội vàng, cuống quýt trước sự trôi chảy của thời gian?  
*Xem phần II, mục 1.*

Câu 2. (3 điểm). Phân tích thái độ tích cực trước cuộc đời được biểu hiện qua đoạn cuối trong bài ***Vội vàng*** của Xuân Diệu.